TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2021/ HS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần D Kh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Mỹ Ph
2. Ông Nguyễn Thanh H

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh S – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quốc C**, sinh năm 1979 tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tr, xã Tam Giang, huyện N, tỉnh C; Chỗ ở hiện nay: Khóm 5, phường H, thị xã G, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thế Th (Tên gọi khác: Bùi Thế Giới) và bà Huỳnh Ngọc D; Có vợ tên Lâm Thị H Phượng và 01 người con tên Bùi Lâm Minh Th, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Bảo D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khóm 1, Phường 8, thành phố C, tỉnh C. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 22, xã Ph, thị xã G, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 03/9/2019, được sự phân công của Ban chỉ huy Công an phường H, thị xã G, tỉnh B, 02 anh gồm: Nguyễn Bảo D và Nguyễn Văn C đến hiện trường xem xét và giải quyết vụ việc Bùi Quốc C đang đốt tài sản của gia đình. Khi đến nơi, anh D và anh C có giải thích cho Bùi Quốc C nghe và mời về trụ sở làm việc, nhưng C không chấp hành, chống đối lại. C dùng tay đánh vào ngực của anh D một cái thì anh C can ra. C chạy đến bàn gỗ để ở trước nhà lấy cây dao chạy đến chém trúng vào nón bảo hiểm của anh C đang đội trên đầu, anh D can ngăn thì bị C tiếp tục dùng dao chém, anh D đưa tay lên đỡ nên trúng vào cổ tay gây thương tích.

Tại giấy y chứng số 121/2019/BVGR-YC ngày 04/9/2019 của Trung tâm y tế thị xã G thể hiện anh Nguyễn Bảo D bị vết thương sây sát vùng cảng tay trái dài 05cm.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSGR ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố bị cáo Bùi Quốc C về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quốc C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ".

+ Về vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí: Đã có hiệu lực pháp luật ở Bản án khác nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 03/9/2019, bị cáo Bùi Quốc C có hành vi chống người thi hành công vụ tại phường H, thị xã G, tỉnh B. Vì vậy, hành vi của bị cáo C đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Quốc C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, cũng như diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/9/2019, được sự phân

công của Ban chỉ huy Công an phường H, thị xã G, tỉnh B, 02 anh gồm: Nguyễn Bảo D và Nguyễn Văn C đến hiện trường xem xét và giải quyết vụ việc Bùi Quốc C đang đốt tài sản của gia đình. Khi đến nơi, anh D và anh C có giải thích cho Bùi Quốc C nghe và mời về trụ sở làm việc, nhưng C không chấp hành, chống đối lại. C dùng tay đánh vào ngực của anh D một cái thì anh C can ra. C chạy đến bàn gỗ để ở trước nhà lấy cây dao chạy đến chém trúng vào nón bảo hiểm của anh C đang đội trên đầu, anh D can ngăn thì bị C tiếp tục dùng dao chém, anh D đưa tay lên đỡ nên trúng vào cổ tay gây thương tích. Anh D từ chối giám định thương tích và không yêu C bồi thường dân sự.

Hành vi của bị cáo Bùi Quốc C là dùng vũ lực cản trở lực lượng Công an phường H, thị xã G, tỉnh B thực hiện công vụ, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm tới hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành công vụ mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người đang thi hành công vụ. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ, bị cáo C có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Quốc C đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố bị cáo về các tội danh và Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây xôn xao trong dư luận xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi quyết liệt với C độ cao, không những dùng tay đánh vào người anh D, mà còn dùng dao là hung khí nguy hiểm đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người thực thi công vụ. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật bị cáo đã phạm tội. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cụ thể: quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha ruột là thương binh hạng 4/4 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí: Đã có hiệu lực pháp luật ở Bản án khác nên không đặt ra xem xét.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có căn cứ chấp nhận yêu C của bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc C phạm tội "Chống người thi hành công vụ". Xử phạt bị cáo Bùi Quốc C 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND TX. G;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Nhà tạm giữ CATX G;
- Chi cục THADS TX. G;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu